

TĐĐ

Số: 402/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2015

TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

Giờ: C

Ngày: 17/12

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020

Ngày 09 tháng 12 năm 2015, tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng ban Chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 đã chủ trì Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020. Tham dự có các thành viên Ban Chỉ đạo nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đại diện một số cơ quan báo, đài. Sau khi nghe lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 và ý kiến của các đại biểu, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải kết luận như sau:

1. Kết quả 5 năm thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng

Sau hơn 04 năm triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020, các Bộ, ngành và địa phương đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; công tác quản lý, bảo vệ rừng đã đạt được kết quả khá, đã huy động được các tầng lớp nhân dân, thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức tham gia thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, một số thành tựu nổi bật, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân hàng năm tăng xấp xỉ 2,0 lần so với giai đoạn 2006 - 2010, bình quân đạt 5,95%/năm, so với 3,1%/năm giai đoạn 2006 - 2010;

- Giá trị xuất khẩu sản phẩm đồ gỗ và lâm sản ngoài gỗ tăng xấp xỉ 1,5 lần trong vòng 4 năm, từ 4,2 tỷ USD năm 2011 lên 6,54 tỷ USD năm 2014, ước đạt khoảng 6,8-7,0 tỷ USD vào năm 2015;

- Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng có nhiều tiến bộ, tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm dần so với giai đoạn 2006-2010;

- Công tác phát triển rừng tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh: Cả nước đã trồng được 1.088.700 ha rừng tập trung, bình quân 217.740 ha/năm, đạt 87% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh bình quân 361.000 ha/năm, đạt 328% kế hoạch;

- Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản phát triển mạnh với nhiều thành phần kinh tế, hiện có trên 3.000 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp FDI; sản phẩm chế biến ngày càng đa dạng về chủng

loại, đáp ứng yêu cầu thị trường. Thị trường không ngừng được mở rộng, đến nay, sản phẩm đồ gỗ Việt Nam đã xuất khẩu vào trên 100 nước và vùng lãnh thổ, trong đó, chủ yếu là: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc;

- Việc triển khai Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã góp phần làm thay đổi cơ cấu kinh tế và diện mạo các vùng miền núi thông qua việc hình thành, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung cho sản xuất công nghiệp, thu hút các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến gỗ và lâm sản trên địa bàn, góp phần tăng thu nhập cho người lao động, tăng thu ngân sách cho các địa phương;

- Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) là thành tựu nổi bật trong 5 năm vừa qua, đã huy động được sự tham gia tích cực của nhiều tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Công tác trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác đã được đẩy mạnh, góp phần từng bước ổn định diện tích đất có rừng;

Mặc dù, đã đạt được những thành tựu to lớn nhưng ngành lâm nghiệp cũng đang còn nhiều tồn tại và đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

- Do nhiều nguyên nhân, độ che phủ rừng toàn quốc không đạt so với mục tiêu đề ra đến năm 2015;

- Kết quả phát triển rừng không đồng đều giữa các vùng: 05 vùng có tỷ lệ che phủ rừng tăng là: Đông bắc (4,47%), Tây Bắc (2,97%), Bắc Trung bộ (1,94%), Nam Trung bộ (2,48%), Đông Nam bộ (3,62%); 03 vùng tỷ lệ che phủ rừng giảm, gồm: Tây Nguyên (6,1%), Đồng bằng sông Hồng (0,07%), Đồng bằng sông Cửu Long (0,4%);

- Chất lượng rừng và tính đa dạng sinh học của rừng tự nhiên vẫn còn suy giảm ở một số địa phương, đời sống của người dân làm nghề rừng còn thấp, tỷ trọng thu nhập từ lâm nghiệp chỉ chiếm 25% trong tổng thu nhập của nông dân;

Những khó khăn, tồn tại trên là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa đầy đủ, chưa thấy hết được vị trí, vai trò của ngành lâm nghiệp, sự cần thiết phải bảo vệ và phát triển rừng; ở nhiều nơi còn thiếu kiên quyết và chưa có chế tài đủ mạnh để ngăn chặn việc chặt, phá rừng, gây cháy rừng. Cơ sở vật chất cho phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng, hoạt động điều tra, thống kê và kiểm kê rừng còn hạn chế;

- Chính sách đầu tư, tín dụng, tài chính cho lâm nghiệp còn nhiều bất cập, hạn chế; đầu tư cho cơ sở hạ tầng phục vụ lâm nghiệp còn chưa được quan tâm đúng mức;

- Công tác quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp tại nhiều địa phương còn nhiều bất cập, chưa sát với thực tế, chậm được điều chỉnh và thường xuyên bị phá vỡ. Ranh giới rừng trên bản đồ và trên thực địa ở nhiều nơi chưa rõ ràng; việc lấn chiếm, tranh chấp và cấp chồng lấn đất diễn ra phức tạp; Hồ sơ giao đất, giao rừng thiếu nhất quán, quản lý không chặt chẽ, đồng bộ. Một số diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao đã bị chuyển đổi mục đích khác nhưng chưa được xử lý kiên quyết, kịp thời;

- Công tác nghiên cứu khoa học và liên kết, chuyển giao công nghệ vào

sản xuất còn nhiều bất cập, nghiên cứu chưa bám sát với thực tiễn, thị trường máy móc, vật tư phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp gần như bị bỏ ngỏ và phụ thuộc vào nhập khẩu. Công nghệ sinh học và công tác tạo giống chưa phát huy hiệu quả mạnh trong sản xuất cây giống... Việc áp dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và quản lý còn hạn chế.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn 2016 - 2020

a) Mục tiêu: Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng, phát triển lâm nghiệp nhanh, bền vững cả kinh tế, xã hội, môi trường; chuyển mạnh mô hình tăng trưởng lâm nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh; từng bước đáp ứng nhu cầu cơ bản gỗ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu gỗ, củi và các lâm đặc sản cho tiêu dùng trong nước; tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 7%/năm; kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản đạt khoảng 9,5-10 tỷ USD vào năm 2020; nâng độ che phủ rừng lên trên 42% vào năm 2020, thích ứng yêu cầu giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo khoảng 4,5 - 5,0 triệu việc làm thường xuyên, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

b) Nhiệm vụ:

- Bảo vệ, sử dụng hợp lý và bền vững 100% diện tích rừng hiện có và diện tích rừng được tạo mới; đến năm 2020, diện tích rừng đạt khoảng 14,87 triệu ha; giảm căn bản tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản;

- Trồng rừng: 1.025.000 ha (bình quân 205.000 ha/năm); chuyển hóa rừng để kinh doanh gỗ lớn: 89.000 ha (bình quân 17.800 ha/năm); khoanh nuôi tái sinh 360.000 ha/năm; cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt 25.000 ha (bình quân 5.000 ha/năm); trồng cây phân tán 250 triệu cây (bình quân 50 triệu cây/năm);

- Nâng trữ lượng rừng tự nhiên là rừng sản xuất lên 20% so với năm 2015, đạt tăng trưởng bình quân từ 4-5 m³/ha; tỷ lệ gỗ sản phẩm đạt 75% trữ lượng gỗ cây đứng; nuôi dưỡng 0,7 triệu ha rừng phục hồi; làm giàu 1,1 triệu ha rừng;

- Thực hiện đồng bộ cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các nhà máy chế biến gỗ, lâm sản theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

- Điều chỉnh cơ cấu sản phẩm gỗ và lâm sản, nhất là các sản phẩm xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng giá trị lâm sản sử dụng nguồn nguyên liệu được gây trồng trong nước, phát triển hài hòa cả sản xuất đồ gỗ ngoại thất, nội thất, hạn chế hợp lý tỷ trọng dăm gỗ trong cơ cấu giá trị lâm sản xuất khẩu.

3. Một số giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao nhận thức về bảo vệ phát triển rừng trong nhân dân, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân;

- Tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng;

- Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch;

- Tiếp tục đẩy mạnh giao, cho thuê rừng cho tổ chức, cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo tất cả diện tích rừng có chủ quản lý cụ thể và thực hiện phương thức đồng quản lý trong quản lý rừng. Tạo điều kiện tích tụ đất lâm nghiệp tạo vùng nguyên liệu chủ yếu bằng phương thức liên kết, liên doanh trồng rừng và doanh nghiệp chế biến;

- Sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống tổ chức sản xuất lâm nghiệp, trọng tâm là các công ty lâm nghiệp theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm từ trồng rừng, thu mua nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hình thành các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn; lấy các doanh nghiệp làm trung tâm liên kết chuỗi sản xuất đối với mỗi sản phẩm chủ lực, nhất là sản phẩm xuất khẩu;

- Nhân rộng các mô hình hợp tác trong lâm nghiệp; thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi về thể chế để nông dân, hộ gia đình góp cùng doanh nghiệp tổ chức sản xuất lâm nghiệp quy mô lớn. Phát huy vai trò của trang trại, gia trại lâm nghiệp;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với Hiến pháp 2013, cơ chế quản lý mới và thực tiễn;

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành, khắc phục tình trạng nghiên cứu tách rời nhu cầu thực tiễn; thực hiện bằng phương thức đặt hàng là chủ yếu;

- Thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; có giải pháp bảo vệ thị trường nội địa hợp lý, phát triển thị trường xuất khẩu lâm sản phù hợp với luật pháp quốc tế.

4. Nhiệm vụ các Bộ, ngành và địa phương

a) Đối với các Bộ, ngành Trung ương

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ và mức đầu tư phù hợp với quy định hiện hành để hoàn thiện Chương trình mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng bền vững, trình phê duyệt theo quy định;

+ Tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác tổng điều tra kiểm kê rừng toàn quốc, thực hiện số hóa bản đồ kiểm kê, báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào Quý

IV năm 2016;

+ Sớm tổng kết mô hình kè mềm đối với các công trình trồng rừng ven biển chống biến đổi khí hậu và có hướng dẫn để các địa phương triển khai thực hiện;

+ Rà soát đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020, trên cơ sở đó tham mưu đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với bối cảnh tình hình trong giai đoạn mới 2006-2020; tiếp tục đôn đốc các địa phương tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

- Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam rà soát tình hình thực hiện trồng rừng thay thế, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng của các đơn vị trực thuộc; kiên quyết thu hồi giấy phép, dừng hoạt động đối với những dự án không chấp hành trồng rừng thay thế, không thực hiện nghiêm túc chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên, cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương đảm bảo thực hiện thành công Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững và các đề án phát triển lâm nghiệp trong giai đoạn 2006-2020.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; đưa các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng vào các Nghị quyết của địa phương và bố trí đủ vốn để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

+ Rà soát các dự án bảo vệ và phát triển rừng theo hướng gắn kết thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng với tái cơ cấu ngành lâm nghiệp;

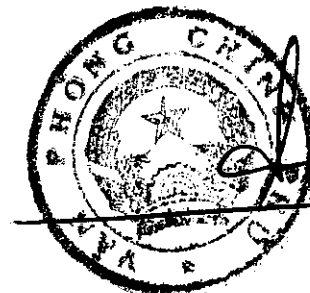
+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 02/CT-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.,

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các thành viên BCĐ Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, TGD Công TTĐT, các Vụ: KTTH, V.III, TKBT, KGVX, NC, TH,
- Lưu: VT, KTN (3) Tn. 138

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục